

PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG VIỆT TUẦN 19

Họ và tên:

I. Đọc hiểu:

Đọc thầm văn bản sau:

GIÚP BẠN

Chích chòe, sóc con và ong nâu là bạn thân. Ba bạn học cùng lớp cô giáo vành khuyen. Hôm nay, sóc con phải nghỉ học vì ốm, chích chòe và ong nâu buồn lắm. Tan học, chích chòe đi tìm hạt dẻ còn ong nâu thì đi tìm mật. Hai bạn mang đến tặng sóc con. Chích chòe còn giảng bài cho sóc nâu nữa. Sóc con cảm động lắm, thấy người khỏe hẳn ra.

(Theo *Minh Ngọc*)

Dựa vào bài đọc trên, hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:

1. Chuyện gì xảy ra với sóc?

- A. Sóc bị ốm.
- B. Sóc được nghỉ học.
- C. Sóc kết bạn với chích chòe và ong nâu.

2. Chích chòe và ong nâu tặng gì cho sóc con?

- A. Hạt dẻ và hoa hồng
- B. Hạt thông và mật ngọt
- C. Hạt dẻ và mật ngọt

3. Chích chòe giúp gì cho sóc con?

- A. Chích chòe giảng bài cho sóc con.
- B. Chích chòe đi tìm thuốc cho sóc con.
- C. Chích chòe đi tìm bác sĩ cho sóc con.

4. Được bạn bè giúp đỡ, sóc con cảm thấy thế nào?

- A. Sóc con hết ốm, vội đến trường ngay.
- B. Sóc con vui mừng, reo lên sung sướng.
- C. Sóc con cảm động, cảm thấy khỏe ra.

II. BÀI TẬP:

Bài 1: Điền vào chỗ chấm **n** hay **l** rồi giải các câu đố sau:



Cầm chiếc cán bật ên
Nhưấm xòe phía trên
Mẹ che mưa cho bé
Cheắng, bé đừng quên.
(Là cái)

Bài 2: Những từ ngữ nào dưới đây không thuộc nhóm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè?

- | | | |
|---------------|--------------|----------------|
| a. yêu thương | c. hiếu thảo | đ. nhường nhịn |
| b. đoàn kết | d. chia sẻ | e. nuôi dưỡng |

Bài 3: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống thích hợp trong đoạn văn bản sau:

Bố mang về cho Mai một bao đất và gói hạt rau cải ☐ Mai hỏi bố:
- Bố ơi, trồng như thế nào hả bố ☐
Bố cho đất vào chậu, rồi hướng dẫn Mai gieo hạt ☐ Một ngày sau, hạt cải nảy mầm do được chăm sóc chu đáo, cải lớn nhanh như thổi ☐
Mai vui sướng, reo lên:
- Ôi, ngạc nhiên quá ☐ Bố ơi, bố ra xem này ☐ Lá cải đã xòe kín cả chậu ☐